

Số: 115/2023/QĐST-HNGĐ

K, ngày 20 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 203/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh D T T, sinh năm 1992

- **Bị đơn:** Chị P T T H, sinh năm 1994

Đều có địa chỉ: khu V P 4, Thị Trấn K, huyện K, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 luật thi Hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi P điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa: Anh D T T và chị P T T H.
- Công nhận sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Hai bên thoả Tận chị P T T H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là D H P, sinh ngày 27/01/2015 và D G B, sinh ngày 19/7/2016. Anh D T T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P T T H 5.000.000đ/02con/tháng,

kể từ tháng 8/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) lao động tự túc được, phương thức cấp dưỡng hằng tháng.

Anh D T T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về T sản chung, nghĩa vụ chung về T sản, công sức: Hai bên đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh D T T tự nguyện xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008127 ngày 14/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh T. Anh T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thảo